

Số: 26/TB-SYT

Bắc Ninh, ngày 20 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **13** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

1. Phòng khám đa khoa An Bình trực thuộc Công ty cổ phần Bệnh viện đa khoa Quốc tế An Bình (Địa chỉ: Lô 304-305, KDC số 6, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 1701/ĐKHN-AB ngày 17/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 37; Giảm 01 người.**

2. Phòng khám đa khoa Bắc Hà thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Bắc Hà (Địa chỉ: Số 510 Nguyễn Trãi, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 71/PKĐKBH ngày 06/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 85; Bổ sung 01 người; Giảm 01 người.**

3. Phòng khám chuyên khoa Răng Hàm Mặt Nha Khoa Thùy thuộc Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thùy (Địa chỉ: Số 426, TDP Mới, phường Chủ, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02/PKRHM-NKT ngày 15/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 07; Bổ sung 02 người.**

4. Bệnh viện YHCT Phúc Thượng thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Phúc Thượng (Địa chỉ: Km 5, Quốc lộ 17, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 25/BC-BVPT ngày 16/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 86; Giảm 02 người.**

5. Bệnh viện đa khoa Sơn Uyên thuộc Chi nhánh Công ty CPĐT & TM Uyên Sơn (Địa chỉ: Tổ dân phố số 1, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 376/DSĐKHN-BVĐKSU ngày 15/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 95; Bổ sung 01 người**

6. Bệnh viện Đa khoa Thuận Thành (Địa chỉ: Phố Khám, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 08/BC-BVĐKTT ngày 19/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 136; Bổ sung 01 người; Giảm 140 người.**

7. Trạm Y tế Văn Môn (Địa chỉ: Thôn Đông Xuất, xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh)



Danh sách đăng ký hành nghề số 04/TYT-TCHC ngày 10/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 19 người**

8. Điểm trạm Văn Môn 2 (Địa chỉ: Thôn An Ninh, xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 05/TYT-TCHC ngày 10/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 08 người**

9. Trạm Y tế Đại Lai (Địa chỉ: Thôn Trung Thành, xã Đại Lai, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/TYTĐL ngày 16/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 17 người**

10. Trạm Y tế Đồng Kỳ (Địa chỉ: Thôn Trại Quân, xã Đồng Kỳ, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 08/TYT-DSĐKN ngày 16/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 31 người**

11. Trạm Y tế Hiệp Hoà (Địa chỉ: Thôn Đông Ngàn, xã Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số

01/TYTHH ngày 19/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 39 người**

12. Trạm Y tế Phật Tích (Địa chỉ: Thôn Trung, xã Phật Tích, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 15/TYT-HCTH ngày 14/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 19 người**

13. Trạm Y tế Sơn Hải (Địa chỉ: Thôn Khuôn Trang, xã Sơn Hải, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 01/TYT-HCTH ngày 14/01/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 12 người.**

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

*** Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- 13 cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thị Thu Hương

SỞ Y TẾ BẮC NINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA THUẬN THÀNH

Số: /BC-BVĐKTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuận Thành, ngày tháng 1 năm 2026

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện đa khoa Thuận Thành
- Thông tin GPHĐ: số 602/BN-GPHĐ; ngày cấp 08/01/2026; địa điểm hành nghề: tổ dân phố Ngọc Khám – phường Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh; chữa bệnh: 24/24
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Tiến, số căn cước công dân: 008069010531, trình độ: BSCCKII Ngoại, điện thoại: 0965994368
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: Bác sĩ Nguyễn Đình Hoan, số căn cước công dân 024077005511; CCHN số 0001950/BN-CCHN ngày 25/12/2013, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Ngoại - Sản; Điện thoại: 0978462739
- Thông tin người lập biểu: Họ tên: Nguyễn Thị Vân, phòng KHNV-CĐT-QLCL. Điện thoại: 0987388241
- 6. Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (cũ+mới): 136. Số người hành nghề bổ sung: 01. Số thôi hành nghề: 140 (02 nghỉ việc, 138 giảm).**

TT	Họ tên	Văn bằng; chứng chỉ	Số giấy phép hành nghề; ngày cấp	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở	Vị trí chuyên môn	Chức danh quản lý	Khoa/bộ phận chuyên môn/TYT	Thời điểm tiếp nhận	Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác	Ghi chú
A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ											
1	Nguyễn Đình Hoan	BSĐK; BSCK II; Chứng chỉ: Siêu âm trong SPK; Soi cổ	0001950/BN-CCHN; cấp ngày	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Siêu âm trong SPK; Soi cổ tử cung;	Phó Giám đốc; Người CTNCMKT của cơ sở	BGD	29/03/2023.	Không	

		tử cung; điện tim đồ	25/12/2013		phân công của đơn vị	điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực					
2	Nguyễn Hữu Tiến	BSDK; BSCK II	001346/BN-CCHN; cấp ngày 6/11/2013	KBCB CK Ung bướu	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ung bướu; KCB y khoa; CKII Ngoại; Đọc Xquang trong ngày trực	Giám đốc	BGD	29/03/2023.	Không	
3	Nguyễn Thị Sáu	BSDK,BSCKI Nội Chứng chỉ: Siêu âm thực hành; Điện tim đồ; Tiêm khớp cơ bản; NS ống mềm đường tiêu hóa trê	0001959/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Nội-Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; Siêu âm thực hành; Điện tim đồ; Tiêm khớp cơ bản; NS ống mềm đường tiêu hóa trên; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó Giám đốc	BGD	29/03/2023.	Từ 17h15 đến 21h00 thứ 2 đến thứ 6, 8h00 đến 21h00 thứ 7, Chủ nhật tại Phòng khám chuyên khoa Nội bác sỹ Sáu	
4	Biện Xuân Bình	CĐ Kỹ thuật HA	0001985/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KT XQ	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên XQ	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
5	Hoàng Tiến Quyền	CĐ Kỹ thuật HA chứng chỉ: Đo độ loãng xương	000708/BN-CCHN; cấp ngày 16/4/2013	KT XQ	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên XQ;Đo độ loãng xương	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
6	Nguyễn	BSDK	004113/BN-	KBCB	Từ 6h00-17h00; Thứ	Bác sỹ KBCB CK	Phó khoa	CĐHA-	29/03/2023.	Từ	

	Đức Nam	Chứng chỉ: Chuyên khoa định hướng chuyên ngành NS dạ dày; đại tràng; điện tim đồ; NS can thiệp cắt polyp; thiết giãn tĩnh mạch thực quản và cầm máu xuất huyết đường tiêu hóa; CĐHA bằng CLVT; Siêu âm trong SPK; Định hướng chuyên khoa CĐHA	CCHN; cấp ngày 15/06/2016	CK Nội-Nhi-CĐHA	2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Nội-Nhi- CĐHA; KCB y khoa; Chuyên khoa định hướng chuyên ngành NS dạ dày; đại tràng; điện tim đồ; NS can thiệp cắt polyp; thiết giãn tĩnh mạch thực quản và cầm máu xuất huyết đường tiêu hóa; CĐHA bằng CLVT; Siêu âm trong SPK;		TDCN		07h00-17h00 thứ 7, chủ nhật tại Phòng khám chuyên khoa Nội Bác sĩ Nam	
7	Nguyễn Minh Đức	CN KT hình ảnh y học	04688/BN-CCHN; cấp ngày 19/7/2018	KTV HAYH	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên hình ảnh y học	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
8	Nguyễn Thị Liên	BS YHCT Chứng chỉ: Siêu âm tổng quát; điện tim đồ	002569/BN-CCHN; cấp ngày 12/6/2019	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
9	Nguyễn Thị Thảo	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Chuẩn bị dụng cụ và phụ giúp	0001921/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; Chuẩn bị dụng cụ và phụ giúp trong NS đường tiêu hóa	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	

		trong NS đường tiêu hóa									
10	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Y sỹ đa khoa; Điều dưỡng Chứng chỉ: Kỹ thuật ĐTĐ; Phụ NS TQ; dạ dày; phụ làm NS TMH	0001971/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; Phụ NS TQ; dạ dày; phụ làm NS TMH	Không	CĐHA- TDCN	29/03/2023.	Không	
11	Nguyễn Văn Chiến	BSĐK, BSCKI CĐHA Chứng chỉ: Kỹ thuật NS đường tiêu hóa trên; điện tim đồ; Siêu âm tim cơ bản	000804/BN- CCHN; cấp ngày 29/05/2013	CK CĐHA	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ CK CĐHA; Kỹ thuật NS đường tiêu hóa trên; điện tim đồ; Siêu âm tim cơ bản;	Trưởng khoa	CĐHA- TDCN	29/03/2023.	Không	
12	Nguyễn Văn Dũng	CĐ KT hình ảnh Chứng chỉ: Kỹ thuật chụp CT scanner	0002116/BN- CCHN; cấp ngày 17/01/2014	KT XQ	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên XQ; Kỹ thuật chụp CT scanner	Không	CĐHA- TDCN	29/03/2023.	Không	
13	Nguyễn Viết Tùng	CN KT hình ảnh y học	000826/BN- CCHN; cấp ngày 5/6/2013	CK CĐHA	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	CK CĐHA	Không	CĐHA- TDCN	29/03/2023.	Không	
14	Phạm Thị Hằng	Điều dưỡng CN	0003908/BN- CCHN; cấp ngày 21/06/2016	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng TK	CĐHA- TDCN	29/03/2023.	Không	
15	Trần Thị	BS YHCT Chứng chỉ:	04615/BN- CCHN; cấp	KBCB bằng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; điện tim đồ;	Không	CĐHA- TDCN	29/03/2023.	Không	

	Lan Hương	điện tim đồ; CĐHA; Kỹ thuật tiêm khớp - tiêm mô quanh gân	ngày 29/11/2017	YHCT	trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	CĐHA; Kỹ thuật tiêm khớp - tiêm mô quanh gân;					
16	Đỗ Thị Hiền	Hộ sinh CĐ	0001926/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
17	Nguyễn Xuân Quyết	Bác sỹ đa khoa (2015); CKI CĐHA (2024) Chứng chỉ: Siêu âm tim, Siêu âm trong sản phụ khoa, Chẩn đoán cộng hưởng từ cơ bản	004147/BN-CCHN; cấp ngày 13/02/2017; Quyết định 471/QĐ-SYT ngày 22/4/2025	KBCB chuyên khoa Nội-chuyên khoa điện quang	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nội-chuyên khoa điện quang-Y khoa, Siêu âm tim, Siêu âm trong sản phụ khoa, Chẩn đoán cộng hưởng từ cơ bản	không	CĐHA-TDCN	9/5/2025	không	
18	Man Phú Sơn	Bác sỹ y khoa (2022) Chứng chỉ: chẩn đoán hình ảnh cơ bản (2023)	000458/BN-GPHN; cấp ngày 29/5/2025	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB y khoa, CĐHA cơ bản	Không	CĐHA-TDCN	29/5/2025	Không	
19	Nguyễn Thị Ngát	Điều dưỡng CĐ	0003465/BN-CCHN; cấp ngày 1/10/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
20	Nguyễn Thị Mây	Điều dưỡng CĐ	0001923/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	

21	Nguyễn Thị Huế	CN Điều dưỡng chuyên ngành SPK	006246/BN-CCHN; cấp ngày 22/2/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	CĐHA-TDCN	11/04/2023.	Không	
22	Phạm Thị Phương Mai	Hộ sinh CĐ	0002566/BN-CCHN; cấp ngày 27/08/2014	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
23	Nguyễn Thị Phương Dung	BSĐK, CKI TMH (2025) Chứng chỉ: Hồi sức cấp cứu; điện tim đồ; Khám nội soi tiêu hóa; Nội soi tiêu hóa; Nội soi TMH	005963/BN-CCHN; cấp ngày 22/4/2022; Quyết định 1503/QĐ-SYT ngày 25/12/2025	KBCB CK Ngoại - TMH	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-TMH; KCB y khoa; Hồi sức cấp cứu, điện tim đồ; Khám nội soi tiêu hóa; Nội soi tiêu hóa; Nội soi TMH; Đọc Xquang trong trực	Không	CĐHA-TDCN	29/03/2023.	Không	
24	Ngô Thị Nhàn	Điều dưỡng CN	000451/BN-GPHN; cấp ngày 29/5/2025	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Trưởng phòng	Điều dưỡng-CTXH-KSNK	29/03/2023.	Từ 17h15-21h thứ 2-thứ 6 và 8h-20h thứ 7, chủ nhật tại phòng khám CK phụ sản Thuận Thành	
25	Nguyễn Ngọc Thom	Điều dưỡng CN	0001974/BN-CCHN; cấp	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Điều dưỡng	Phó Trưởng phòng	Điều dưỡng-CTXH-	29/03/2023.	Không	

			ngày 25/12/2013		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị			KSNK			
26	Đỗ Thị Thùy Yến	Điều dưỡng CN Chứng chỉ Kỹ thuật thận nhân tạo	005783/BN- CCHN; cấp ngày 24/09/2021	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; kỹ thuật thận nhân tạo	Không	HSCC- GMPT- TNT	11/07/2024.	Không	
27	Dương Quang Thắng	Điều dưỡng CN Gây mê hồi sức	0002117/BN- CCHN; cấp ngày 17/01/2014	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; gây mê hồi sức	Không	HSCC- GMPT- TNT	29/03/2023.	Không	
28	Lê Đăng Nam	Điều dưỡng CD Chứng chỉ: kỹ thuật thận nhân tạo; Xử lý nước trong TNT	0001956/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; kỹ thuật thận nhân tạo	Không	HSCC- GMPT- TNT	29/03/2023.	Không	
29	Nguyễn Thị Ngân	Hộ sinh CD	0002565/BN- CCHN; cấp ngày 27/08/2014	Hộ sinh; KTV dụng cụ mô NS; chăm sóc bệnh nhân hồi tỉnh sau mô;	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	HSCC- GMPT- TNT	29/03/2023.	Không	

30	Nguyễn Thị Kiều Trang	BSDK Chứng chỉ: Chẩn đoán xác định; hỗ trợ điều trị nghiện ma túy; Giám sát chất lượng nước RO đảm bảo an toàn cho điều trị thận nhân tạo; Kỹ thuật thận nhân tạo; điện tim đồ	4198/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017; Quyết định 132/QĐ-SYT ngày 25/2/2022	KBCB CK Nội-Nhi-Thực hiện các kỹ thuật về Gây mê hồi sức cơ bản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi-Thực hiện các kỹ thuật về Gây mê hồi sức cơ bản; KCB y khoa; Chẩn đoán xác định; hỗ trợ điều trị nghiện ma túy; Giám sát chất lượng nước RO đảm bảo an toàn cho điều trị thận nhân tạo; Kỹ thuật thận nhân tạo; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Từ 07h00-11h30 và 13h30-16h45 thứ 7; chủ nhật tại CT TNHH y tế Thành Bắc
31	Nguyễn Thị Oanh	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: điều dưỡng nội khoa tim mạch; kỹ thuật thận nhân tạo; Xử lý nước trong TNT	0001928/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;kỹ thuật thận nhân tạo	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Không
32	Nguyễn Thị Thanh Hương	Điều dưỡng CN Gây mê hồi sức	4199/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng, gây mê hồi sức	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Không
33	Nguyễn Việt Dũng	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: KTV dụng cụ mô NS; kỹ thuật thận nhân tạo	0002567/BN-CCHN; cấp ngày 27/08/2014	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;KTV dụng cụ mô NS; kỹ thuật thận nhân tạo	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Không

34	Phạm Thị Thanh	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Giám sát chất lượng nước RO đảm bảo an toàn cho điều trị thận nhân tạo; kỹ thuật thận nhân tạo	0001972/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; kỹ thuật thận nhân tạo	Điều dưỡng TK	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Không	
35	Trần Đức Bình	BSĐK; BSCK I Gây mê hồi sức Chứng chỉ: Siêu âm trong SPK; Kỹ thuật soi cổ tử cung; điện tim đồ; Khám điều trị cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân	0001945/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013; Quyết định 441/QĐ-SYT ngày 5/12/2016	KBCB CK Ngoại-Sản-Gây Mê hồi sức	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản-Gây Mê hồi sức; KCB y khoa; Siêu âm trong SPK; Kỹ thuật soi cổ tử cung; điện tim đồ; Khám điều trị cấp cứu ban đầu cho bệnh nhân; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Từ 07h00-11h15 và 13h30-17h15 thứ 7; chủ nhật tại CT TNHH được Nam Khánh	
36	Vũ Thị Việt Hà	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: Một số kỹ thuật hồi sức cấp cứu cơ bản; KTV dụng cụ mổ mở	0001925/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; KTV dụng cụ mổ mở	Không	HSCC-GMPT-TNT	29/03/2023.	Không	
37	Vũ Thu Thùy	Bác sỹ y khoa (2023)	000506/BN-GPHN; cấp ngày 27/6/2025	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Bác sỹ KBCB y khoa; Đọc Xquang trong trực	Không	HSCC-GMPT-TNT	16/7/2025	Không	

					phân công của đơn vị						
38	Nguyễn Thị Nhung	Điều dưỡng CĐ	005353/BN-CCHN; cấp ngày 18/6/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
39	Đàm Mai Phương	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: Thực hành đo chức năng hô hấp	0001944/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
40	Hoàng Thị Quyên	Điều dưỡng cao đẳng	004913/BN-CCHN; cấp ngày 11/1/2019	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	02/07/2024.	Không	
41	Lê Thế Thiệp	BSDK; BSCKI Da liễu Chứng chỉ: điện tim đồ	001978/BN-CCHN; cấp ngày 28/12/2017	KBCB CK da liễu	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK da liễu; KCB y khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
42	Ngô Thị Lan Hương	BSDK; CKI Nội khoa Chứng chỉ: Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ	4207/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017; Quyết định 144/QĐ-SYT ngày 22/3/2021	KBCB CK Nội-Nhi-nội tiết	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi-nội tiết; KCB y khoa; Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
43	Ngô Thị Tuyết Nhung	Bác sỹ y khoa	000132/BN-GPHN; cấp ngày 10/7/2024	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB Y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	08/10/2024.	Không	
44	Nguyễn	Điều dưỡng		Điều	Từ 6h00-17h00; Thứ	Điều dưỡng; KTV	Không	Khám	29/03/2023.	Không	

	Đức Kiên	CĐ Chứng chỉ: KTV xương bột; kỹ thuật chụp XQ TMH	0001979/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	đưỡng	2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	xương bột; kỹ thuật chụp XQ TMH		bệnh			
45	Nguyễn Minh Anh	Điều dưỡng CĐ	005376/BN- CCHN; cấp ngày 30/6/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
46	Nguyễn Ngọc Thủy	Hộ sinh CĐ Chứng chỉ: người đỡ đẻ có kỹ năng (SBA) và Quy trình chăm sóc thiết yếu bà mẹ; trẻ sơ sinh(EENC)	0003682/BN- CCHN; cấp ngày 11/3/2016	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
47	Nguyễn Quang Huy	BS tuyến cơ sở,BSCKI Truyền nhiễm Chứng chỉ: điện tim đồ; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0001968/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Nội- Nhi- Chuyên khoa Truyền nhiễm và bệnh nhiệt đới	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa;điện tim đồ; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
48	Nguyễn Thị Hằng	Điều dưỡng CĐ	04608/BN- CCHN; cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	

49	Nguyễn Thị May	Điều dưỡng CĐ	0003096/BN-CCHN; cấp ngày 3/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
50	Nguyễn Thị Phương	Điều dưỡng CN	006315/BN-CCHN; cấp ngày 28/4/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	31/07/2023.	Không	
51	Nguyễn Thị Thu Nga	BSDK Chứng chỉ: điện tim đồ; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0001991/BN-CCHN; cấp ngày 26/12/2013	KBCB CK Nội-Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; điện tim đồ; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
52	Nguyễn Thị Thuý	Điều dưỡng CĐ	0001922/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
53	Nguyễn Thị Thủy	Điều dưỡng cao đẳng	006612/BN-CCHN; cấp ngày 8/12/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	02/07/2024.	Không	
54	Nguyễn Thị Thuý Dương	Cao đẳng ĐD	0001983/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	PT Điều dưỡng TK	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
55	Nguyễn Xuân Linh	BSDK Chứng chỉ: điện tim đồ	002620/BN-CCHN; cấp ngày 14/06/2023	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Bác sỹ KBCB đa khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	06/07/2023.	Không	

					phân công của đơn vị						
56	Phạm Thị Quỳnh	Điều dưỡng CD	0003746/BN-CCHN; cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
57	Phạm Thu Thảo	Bác sỹ y khoa	000185/BN-GPHN; cấp ngày 5/9/2024	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB Y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	6/11/2024.	Không	
58	Nguyễn Xuân Ánh	BSDK, BSDK định hướng ngoại Chứng chỉ: Siêu âm thực hành; Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; điện tim đồ trong thực hành lâm sàng; Phẫu thuật NS cơ bản; Cập nhật phòng chống THA	002643/BN-CCHN; cấp ngày 5/7/2016	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Siêu âm thực hành; Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình; điện tim đồ trong thực hành lâm sàng; Phẫu thuật NS cơ bản; Cập nhật phòng chống THA; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
59	Phạm Thị Như Quỳnh	BSYK	000670/BN-GPHN; cấp ngày 5/9/2025	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB Y khoa	Không	Khám bệnh	2/10/2025	Không	
60	Đào Thị Hiền	Bác sỹ y khoa (2022)	000467/BN-GPHN; cấp ngày 10/6/2025	Y khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Bác sỹ KBCB y khoa	Không	Khám bệnh	16/7/2025	Không	

					phân công của đơn vị						
61	Đỗ Thị Vân	Điều dưỡng CD	004962/BN-CCHN; cấp ngày 26/03/2019	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
62	Nguyễn Xuân Trung	BS YHCT; CKI YHCT Chứng chỉ: Thực hiện kỹ thuật PHCN; Đo và đọc kết quả đo loãng xương; Châm cứu cơ sở; điện tim đồ	0001981/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013; Quyết định 431/QĐ-SYT ngày 6/9/2017	KBCB bằng YHCT; thực hiện kỹ thuật PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; thực hiện kỹ thuật PHCN; Đo và đọc kết quả đo loãng xương; Châm cứu cơ sở; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Khám bệnh	29/03/2023.	Không	
63	Nguyễn Thị Nguyệt	BSĐK; CKI Sản Chứng chỉ: Siêu âm thực hành; điện tim đồ; Siêu âm trong SPK; phẫu thuật NS cơ bản trong spk; kỹ thuật soi đốt cổ tử cung	0003097/BN-CCHN; cấp ngày 3/8/2015; Quyết định 442/QĐ-SYT ngày 5/12/2016	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Siêu âm thực hành; điện tim đồ; Siêu âm trong SPK; phẫu thuật NS cơ bản trong spk; kỹ thuật soi đốt cổ tử cung; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng phòng	KHNV-CĐT-QLCL	8/10/2024	Từ 17h30 - 20h thứ 2 -thứ 7; 8h00-20h chủ nhật tại Phòng khám CK Bác sĩ Thảo Hoa	
64	Nguyễn Hà Phương	Điều dưỡng CD Chứng chỉ: kỹ thuật thận nhân tạo	04610/BN-CCHN; cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;kỹ thuật thận nhân tạo	Không	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
65	Lê Văn Hải	BS Y khoa	009848/HD-CCHN; cấp ngày 26/07/2023	KBCB CK Ngoại	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Bác sỹ KBCB CK Ngoại; KCB y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Ngoại tổng hợp	11/03/2024.	Không	

					phân công của đơn vị						
66	Nguyễn Đắc Chuẩn	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: KTV xương bột	0003515/BN-CCHN; cấp ngày 23/11/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng;KTV xương bột	Không	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
67	Biện Thị Hải	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Chăm sóc điều dưỡng bệnh nhân cấp cứu ban đầu	0003529/BN-CCHN; cấp ngày 9/12/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
68	Đỗ Thị Kim Anh	Điều dưỡng CN	003747/BN-CCHN; cấp ngày 29/08/2016	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng TK	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
69	Dương Thị Mai	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Chăm sóc bệnh nhân TMH; phụ NS TMH; Bổ túc CK TMH	0001988/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; phụ NS TMH; Bổ túc CK TMH	Không	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
70	Nguyễn Văn Cường	Bác sĩ đa khoa Chứng chỉ: Điện tim đồ; Nội soi chẩn đoán can thiệp đường tiêu hóa; phẫu thuật NS ổ bụng cơ bản	006259/BN-CCHN; cấp ngày 14/3/2023	KBCB CK Ngoại	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại; KCB y khoa; Điện tim đồ; Nội soi chẩn đoán can thiệp đường tiêu hóa; phẫu thuật NS ổ bụng cơ bản; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Ngoại tổng hợp	11/04/2023.	Không	
71	Nguyễn	BSĐK,BSCKI		KBCB	Từ 6h00-17h00; Thứ	Bác sỹ KBCB CK	Trưởng	Ngoại	29/03/2023.	Không	

	Văn Kết	Ngoại Chứng chỉ: Phẫu thuật nội soi cơ bản; Điện tim -NS; Phẫu thuật NS can thiệp qua đường niệu đạo	0001973/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	CK Ngoại- Sân	2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Ngoại-Sân; KCB y khoa; Phẫu thuật nội soi cơ bản; Điện tim -nội soi; Phẫu thuật NS can thiệp qua đường niệu đạo; Đọc Xquang trong ngày trực	khoa	tổng hợp			
72	Trịnh Thị Thom	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Thực hành đo chức năng hô hấp; chăm sóc bệnh nhân ĐTĐ; Theo dõi và chăm sóc bệnh nhân sơ sinh	0001954/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
73	Vương Công Tuyên	BSĐK; BS định hướng Ngoại Chứng chỉ: Phẫu thuật NS cơ bản; điện tim đồ thực hành; Phẫu thuật tuyền giáp; NS can thiệp qua đường niệu đạo	4201/BN- CCHN; cấp ngày 8/5/2017	KBCB CK Ngoại- Sân	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sân; KCB y khoa; Phẫu thuật NS cơ bản; điện tim đồ thực hành; Phẫu thuật tuyền giáp; NS can thiệp qua đường niệu đạo; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Ngoại tổng hợp	29/03/2023.	Không	
74	Vũ Việt Cường	Bác sỹ y khoa (2023)	000498/BN- GPHN; cấp ngày 27/6/2025	Ngoại khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Bác sỹ KBCB Ngoại khoa-y kho; Đọc Xquang trong trực	Không	Ngoại tổng hợp	15/8/2025	Không	

					phân công của đơn vị						
75	Nguyễn Bá Vinh	BSDK,BSCKI -Nhi Chứng chỉ: Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ	0001967/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB CK Nội-Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	Nhi-Truyền nhiễm	29/03/2023.	Không	
76	Nguyễn Thị Hằng	Điều dưỡng CD Chứng chỉ: HSCC và chăm sóc thiết yếu	0001976/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nhi-Truyền nhiễm	29/03/2023.	Không	
77	Nguyễn Thị Hiền	BSDK	006257/BN-CCHN; cấp ngày 14/3/2023	KBCB CK Nội	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội; KCB y khoa; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Nhi-Truyền nhiễm	24/04/2023.	Không	
78	Nguyễn Thị Huệ	Điều dưỡng CD	004371/BN-CCHN; cấp ngày 23/2/2018	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nhi-Truyền nhiễm	29/03/2023.	Không	
79	Nguyễn Thị Lan	Điều dưỡng CN	0001963/BN-CCHN; cấp ngày 19/05/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng TK	Nhi-Truyền nhiễm	29/03/2023.	Không	
80	Nguyễn Thị Quỳnh	Điều dưỡng CN Chứng chỉ:	0001930/BN-CCHN; cấp	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Điều dưỡng	Không	Nhi-Truyền nhiễm	29/03/2023.	Không	

	Mai	Chẩn đoán và điều trị HIV/AIDS	ngày 18/12/2013		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
81	Nguyễn Thị Thu	Điều dưỡng CN	006371/BN-CCHN; cấp ngày 14/6/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nhi-Truyền nhiễm	31/07/2023.	Không	
82	Tăng Thị Huệ	BSDK,BSCKI -Nhi Chứng chỉ: Hội sức sơ sinh và chăm sóc thiết yếu; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ	0002562/BN-CCHN; cấp ngày 20/08/2014	KBCB CK Nội-Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; Hội sức sơ sinh và chăm sóc thiết yếu; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	Nhi-Truyền nhiễm	29/03/2023.	Từ 17h15-20h, thứ 2-thứ 6 và 8h-20h thứ 7, chủ nhật tại Phòng khám CK nhi Lan Huệ	
83	Vũ Thị Hương	Điều dưỡng CĐ	0001932/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nhi-Truyền nhiễm	29/03/2023.	Không	
84	Nguyễn Thị Hà	Bác sỹ y khoa (2023)	000404/BN-GPHN; cấp ngày 26/4/2025	Chuyên khoa Nhi khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Nhi khoa-Y khoa; Đọc Xquang trong trực	Không	Nhi-Truyền nhiễm	22/5/2025	Không	
85	Nguyễn Thị Hồng Thơm	BSYK	000490/BN-GPHN; cấp ngày 20/6/2025	chuyên khoa Nhi khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nhi khoa-Y khoa	Không	Khám bệnh	2/10/2025	Không	
86	Vũ Thị Hương	Điều dưỡng CĐ	006248/BN-CCHN; cấp	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	11/04/2023.	Không	

	Giang		ngày 22/2/2023		trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
87	Đỗ Thị Thu Thủy	Điều dưỡng CD	0001960/BN- CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
88	Nguyễn Ngọc Huyền	BSDK Chứng chỉ: Điện tim đồ	006255/BN- CCHN; cấp ngày 14/3/2023	KBCB CK Nội	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội; Điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Nội Tổng Hợp	31/03/2023.	Không	
89	Đặng Thị Hằng	BSDK; BS CKI Nội khoa Chứng chỉ: Siêu âm thực hành; NS TMH; điện tim đồ; Tiêm khớp cơ bản	0002563/BN- CCHN; cấp ngày 20/08/2014; Quyết định 433/QĐ-SYT ngày 6/9/2017	KBCB CK Nội- Nhi- Thực hiện các kỹ thuật về siêu âm ổ bụng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi-Thực hiện các kỹ thuật về siêu âm ổ bụng; KCB y khoa; Siêu âm thực hành; NS TMH; Điện tim đồ; Tiêm khớp cơ bản; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa- PT khoa	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
90	Lưu Thị Nhu Hoa	Điều dưỡng CD	0002968/BN- CCHN; cấp ngày 28/5/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
91	Nguyễn Thị Đào	Điều dưỡng CN	04770/BN- CCHN; cấp ngày 28/08/2018	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
92	Nguyễn Thị Hồng	Điều dưỡng CN	04524/BN- CCHN; cấp ngày	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	

			25/10/2017		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
93	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Điều dưỡng CN	001980/BN-CCHN; cấp ngày 13/12/2022	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Điều dưỡng TK	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
94	Nguyễn Thị Tin	Điều dưỡng CĐ	0003669/BN-CCHN; cấp ngày 11/3/2016	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
95	Phạm Thị Dương	Điều dưỡng CĐ	000514/BN-CCHN; cấp ngày 5/12/2012	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
96	Phạm Thị Phương	Điều dưỡng CĐ	006211/BN-CCHN; cấp ngày 3/2/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Nội Tổng Hợp	12/12/2023.	Không	
97	Trần Thị Hải Yến	BSĐK Chứng chỉ: điện tim đồ	005290/BN-CCHN; cấp ngày 13/4/2020	KBCB CK Nội	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội; KCB y khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Nội Tổng Hợp	29/03/2023.	Không	
98	Đinh Thị Vân Anh	Hộ sinh CĐ	4196/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
99	Lê Thị Liễu	BSĐK; BSCKI sản Chứng chỉ: Siêu âm trong SPK; Soi cổ	0001920/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Siêu âm trong SPK; Soi cổ tử cung; Phẫu thuật NS cơ	Trưởng khoa	Phụ sản	29/03/2023.	Từ 17h15-20h thứ 2-thứ 6 và 7h-	

		tử cung; Phẫu thuật NS cơ bản trong phụ khoa; điện tim đồ				bản trong phụ khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực				20h thứ 7, chủ nhật tại Phòng khám SPK Thuận Thành	
100	Ngô Thị Đào	Hộ sinh CĐ	006516/BN-CCHN; cấp ngày 27/9/2023	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Phụ sản	13/10/2023.	Không	
101	Ngô Thị Khánh	Hộ sinh CĐ	0001931/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
102	Nguyễn Hương Giang	BSDK Chứng chỉ: Khám và điều trị SPK; điện tim đồ; Siêu âm trong SPK	0002119/BN-CCHN; cấp ngày 17/01/2014	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; khám và điều trị SPK; điện tim đồ; Siêu âm trong SPK; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
103	Nguyễn Minh Phương	CN Điều dưỡng chuyên ngành SPK	04611/BN-CCHN; cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
104	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Hộ sinh CĐ Chứng chỉ: Theo dõi chuyển dạ trên sản phụ giảm đau trong đẻ	0001987/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	PT Hộ sinh TK	Phụ sản	29/03/2023.	Không	

105	Nguyễn Thị Hà	Điều dưỡng CN	04614/BN-CCHN; cấp ngày 29/11/2017	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
106	Nguyễn Thị Huế	Hộ sinh CĐ	0002242/BN-CCHN; cấp ngày 4/4/2014	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
107	Nguyễn Thị Thắm	BSDK Chứng chỉ: Theo dõi giảm đau trong đẻ; Điều trị nội tiết trong SPK; Siêu âm trong SPK	0003683/BN-CCHN; cấp ngày 11/3/2016	KBCB CK Ngoại-Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Ngoại-Sản; KCB y khoa; Theo dõi giảm đau trong đẻ; Điều trị nội tiết trong SPK; Siêu âm trong SPK; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
108	Trần Thị My	CN Điều dưỡng chuyên ngành SPK	005039/BN-CCHN; cấp ngày 12/6/2019	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Phụ sản	29/03/2023.	Không	
109	Nguyễn Thị Hương	Bác sỹ y khoa (2023)	000377/BN-GPHN; cấp ngày 14/4/2025	chuyên khoa Sản phụ khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB chuyên khoa Sản phụ khoa-Y khoa; Đọc Xquang trong trực	Không	Phụ sản	15/8/2025	Không	
110	Đinh Thị Nhung	Y sỹ răng trẻ em; Điều dưỡng	0001966/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng, y sỹ răng trẻ em	Không	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Không	
111	Đỗ Thị Thương	BSDK; BSCK I Mắt Chứng chỉ: Phẫu thuật	000655/BN-CCHN; cấp ngày 2/4/2013;	KBCB CK Mắt-Khám	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Bác sỹ KBCB CK Mắt-Khám bệnh; chữa bệnh CK Nội trong trực; cấp cứu;	Phó khoa	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Từ 17h15-20h thứ 2-thứ 6	

		phaco; Siêu âm tổng quát thuộc chuyên ngành CĐHA; Siêu âm trong SPK; điện tim đồ; Tạo hình thẩm mỹ	Quyết định 448/QĐ-SYT ngày 6/12/2016	bệnh; Chữa bệnh CK Nội trong trực, cấp cứu	phân công của đơn vị	KCB y khoa; Phẫu thuật phaco; Siêu âm tổng quát thuộc chuyên ngành CĐHA; Siêu âm trong SPK; điện tim đồ; Tạo hình thẩm mỹ; Đọc Xquang trong ngày trực				và 7h30-20h thứ 7, chủ nhật tại phòng khám CK Mắt Bác sỹ Đỗ Thị Thương	
112	Nguyễn Tá Thu	BS RHM Chứng chỉ: Một số kỹ thuật RHM cơ bản; điện tim đồ	000234/BN-CCHN; cấp ngày 15/06/2016	KBCB CK RHM	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK RHM; một số kỹ thuật RHM cơ bản; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Không	
113	Nguyễn Thanh Tịnh	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: phục hình răng giả; chuyên khoa răng	0001927/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; phục hình răng giả; chuyên khoa răng	Không	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Không	
114	Nguyễn Thị Hương	Điều dưỡng CĐ Chứng chỉ: điều dưỡng chuyên khoa Mắt	0001929/BN-CCHN; cấp ngày 18/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng, điều dưỡng ck mắt	Không	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Không	
115	Nguyễn Thị Phương	BSĐK Chứng chỉ: Điện tim đồ	004833/BN-CCHN; cấp ngày 14/03/2021	KBCB CK TMH	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK TMH; KCB y khoa; Điện tim đồ; Đọc Xquang trong trực	Không	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Không	
116	Nguyễn Thị	Điều Dưỡng CĐ	0001933/BN-	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian	Điều dưỡng	Không	RHM - MẮT-	29/03/2023.	Không	

	Thư		CCHN; cấp ngày 18/12/2013		trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị			TMH			
117	Nguyễn Thu Hằng	Điều dưỡng CĐ	0001913/BN-CCHN; cấp ngày 16/12/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng; điều dưỡng nha	Không	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Không	
118	Phạm Thị Hoà	BSĐK; BSCKI RHM Chứng chỉ: Chấn thương chỉnh hình Hàm mặt; Siêu âm tổng quát thuộc chuyên ngành CĐHA; điện tim đồ	0001990/BN-CCHN; cấp ngày 23/12/2013; Quyết định 446/QĐ-SYT ngày 6/12/2016	KBCB CK RHM-Khám bệnh, chữa bệnh CK Nội trong trực, cấp cứu	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK RHM-Khám bệnh; chữa bệnh CK Nội trong trực; cấp cứu; Chấn thương chỉnh hình Hàm mặt; Siêu âm tổng quát thuộc chuyên ngành CĐHA; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	RHM - MẮT-TMH	29/03/2023.	Từ 17h15-22h thứ 2-chủ nhật tại phòng khám CK RHM Hòa Lộc	
119	Dương Thị Lựu	Cử nhân xét nghiệm Chứng chỉ: Kỹ thuật làm phiên đồ tế bào âm đạo-cổ tử cung	0003680/BN-CCHN; cấp ngày 11/3/2016	XN huyết học, sinh hóa, vi sinh, ký sinh trùng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; XN huyết học; sinh hóa; vi sinh; ký sinh trùng; Kỹ thuật làm phiên đồ tế bào âm đạo-cổ tử cung;	Không	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Không	
120	Lê Thị Trâm	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	006072/BN-CCHN; cấp ngày 05./08/2022	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa Xét nghiệm	Không	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Không	

121	Ngô Thị Thanh Phương	Cử nhân xét nghiệm Chứng chỉ: KTV hóa sinh-vi ký sinh và đảm bảo chất lượng xét nghiệm; Xét nghiệm tế bào	001946/BN-CCHN; cấp ngày 26/02/2021	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa xét nghiệm; KTV hóa sinh-vi ký sinh và đảm bảo chất lượng xét nghiệm; Xét nghiệm tế bào;	Phó khoa	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Không	
122	Nguyễn Thị Hoàn	Cử nhân sinh học; KTV xét nghiệm; Thạc sỹ sinh học Chứng chỉ: Xét nghiệm hóa sinh; Tế bào học âm đạo cổ tử cung	0002115/BN-CCHN; cấp ngày 17/01/2014	XN huyết học; sinh hóa; vi sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; XN huyết học; sinh hóa; vi sinh; Xét nghiệm hóa sinh; Tế bào học âm đạo cổ tử cung;	Trưởng khoa	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Từ 17h30-21h00 thứ 2-thứ 6 và 07h00-17h00 thứ 7, chủ nhật tại Bệnh viện ĐK Hồng Phúc	
123	Nguyễn Thị Mai Hương	CN Xét nghiệm	006171/BN-CCHN; cấp ngày 15/11/2022	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa Xét nghiệm	Không	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Không	
124	Nguyễn Thị Phúc	Cử nhân xét nghiệm	004057/BN-CCHN; cấp ngày 26/12/2016	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa Xét nghiệm	Không	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Không	
125	Nguyễn Thị Tình	Cử nhân xét nghiệm Chứng chỉ: Kỹ năng xét	001970/BN-CCHN; cấp ngày 26/02/2021	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Cử nhân; Chuyên khoa xét nghiệm; Kỹ năng xét nghiệm chuyên ngành sinh	Không	XÉT NGHIỆM	29/03/2023.	Không	

		nghiệm chuyên ngành sinh hóa huyết học			phân công của đơn vị	hóa huyết học;					
126	Nguyễn Thị Nhài	BS YHCT Chứng chỉ: Siêu âm tổng quát; điện tim đồ, chuyên khoa PHCN cơ bản	005038/BN-CCHN; cấp ngày 12/6/2019	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; chuyên khoa PHCN cơ bản; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
127	Đình Thị Thảo	Y sỹ YHCT	0002378/BN-CCHN; cấp ngày 12/5/2014	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB YHCT	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
128	Đỗ Thị Liên	Y sỹ YHCT	0001949/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB YHCT; Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
129	Đỗ Thị Thanh	CN PHCN	4200/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017	KTV PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên PHCN	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
130	Đỗ Thị Thúy	CN PHCN	0002779/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2014	KTV VLTL-PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên PHCN	KTV - TK	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
131	Nguyễn Thị Thùy Linh	Y sỹ YHCT Chứng chỉ: PHCN vận động cho trẻ em khuyết tật	0001964/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB YHCT, PHCN vận động cho trẻ em khuyết tật; Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	

						năng					
132	Nguyễn Tiến Thuận	BS CKI-YHCT; CC PHCN Chứng chỉ: điện tim đồ	001955/BN-CCHN; cấp ngày 25/12/2013; Quyết định 1032/QĐ-SYT ngày 20/12/2023	KBCB bằng YHCT-PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT-PHCN; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	YHCT-PHCN	11/3/2024	Không	
133	Tạ Thị Ngọc	BS CKI YHCT Chứng chỉ: điện tim đồ	0002228/BN-CCHN; cấp ngày 26/3/2014	KBCB bằng YHCT; VLTL; PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; VLTL; PHCN; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Phó khoa	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
134	Trần Thị Minh Hào	CĐ PHCN Chứng chỉ: Đo độ loãng xương	4197/BN-CCHN; cấp ngày 8/5/2017	KTV PHCN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Kỹ thuật viên PHCN;Đo độ loãng xương	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
135	Nguyễn Đức Thịnh	Y sỹ đa khoa	006174/BN-CCHN; cấp ngày 13/12/2022	Y sỹ đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB đa khoa; Kỹ thuật Vật lý trị liệu và phục hồi chức năng	Không	YHCT-PHCN	29/03/2023.	Không	
136	Nguyễn Văn Hồng	Bác sỹ y khoa (2021) Chứng chỉ: cấp cứu cơ bản (2023); CK tâm thần cơ bản (2025)	008924/BG-GPHN; cấp ngày 24/4/2023	KB, CB Nội khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB Nội khoa, cấp cứu cơ bản; CK tâm thần cơ bản	Không	Nội Tổng Hợp	13/01/2026 (HĐLĐ số 01/HĐLĐ-BVĐK ngày 12/01/2026)	Không	Bổ sung người hành nghề
B. SỐ THÔI VIỆC											
1	Trần Thị Huệ	BĐK Chứng chỉ: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự	006032/BN-CCHN; cấp ngày	KBCB CK Nội-Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao;	Không	HSCC-GMPT-TNT	A.29/03/2023. B.7/12/2025 (Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động	Không	nghỉ việc

		phòng bệnh Lao; Kỹ thuật TNT; điện tim đồ				Kỹ thuật TNT; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực			số 657/QĐ-TTYT ngày 25/12/2025)		
2	Nguyễn Thị Hoài	Cử nhân xét nghiệm	005680/BN-CCHN; cấp ngày 4/4/2021	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa Xét nghiệm	Không	XÉT NGHIỆM	A.29/03/2023. B.01/01/2026 (Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động số 729/QĐ-TTYT ngày 31/12/2025)	Không	nghỉ việc
3	Lê Thị Vân Anh	BSDK Chứng chỉ: Siêu âm tổng quát; điện tim đồ	002855/BN-CCHN; cấp ngày 25/08/2017	KBCB CK Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Sản; KCB y khoa; Siêu âm tổng quát; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	CĐHA-TDCN	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
4	Nguyễn Thị Hương	BS YHDP	005042/BN-CCHN; cấp ngày 12/6/2019	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ YHDP	Không	KHNV-CĐT-QLCL	A.15/07/2024. B.1/1/2026	Không	giảm

5	Trương Văn Dũng	BSDK Chứng chỉ: Chẩn đoán và xử trí cấp cứu ban đầu; Gây mê cơ bản; Kỹ thuật TNT; điện tim đồ; Xét nghiệm tế bào	004355/BN-CCHN; cấp ngày 20/03/2020	KBCB CK Nội-Nhi	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y khoa; Chẩn đoán và xử trí cấp cứu ban đầu; Gây mê cơ bản; Kỹ thuật TNT; điện tim đồ; Xét nghiệm tế bào; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	HSCC-GMPT-TNT	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
6	Nguyễn Thị Kim Quyên	Y sỹ sản nhi	0002618/BN-CCHN; cấp ngày 24/9/2014	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Dân số-KHHGD	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Từ 17h15-21h thứ 2-thứ 6 và 8h-20h thứ 7, chủ nhật tại phòng khám chuyên khoa phụ sản Tú Quyên	giám
7	Nguyễn Thị Gấm	CN Điều dưỡng SPK Chứng chỉ: NS chẩn đoán tổn thương cổ tử cung bằng áp lạnh vàleep cổ tử cung	0003413/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Khám bệnh	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
8	Vương Thị	BSDK Chứng chỉ:	005309/BN-CCHN; cấp	KBCB CK	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian	Bác sỹ KBCB CK Nội-Nhi; KCB y	Không	Khám bệnh	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám

	Thưa	CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; điện tim đồ	ngày 6/5/2020	Nội-Nhi	trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	khoa; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực					
9	Nguyễn Thị Vân	Điều dưỡng CĐ	04649/BN-CCHN; cấp ngày 13/6/2018	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	KSBT-HIV/AIDS	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
10	Phạm Minh Phương	Cao đẳng điều dưỡng	0002626/BN-CCHN; cấp ngày 24/9/2014	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	CĐHA-TDCN	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
11	Phạm Thị Dung	Hộ sinh CĐ	0002623/BN-CCHN; cấp ngày 24/9/2014	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	CĐHA-TDCN	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
12	Đặng Thị Hiền	Điều dưỡng CN	002612/BN-CCHN; cấp ngày 19/05/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	KSBT-HIV/AIDS	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
13	Hà Thị Yên	Điều dưỡng CĐ	005389/BN-CCHN; cấp ngày 7/7/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	KSBT-HIV/AIDS	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
14	Hoàng Thị Thảo	Điều dưỡng CĐ	0003095/BN-CCHN; cấp ngày 3/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	KSBT-HIV/AIDS	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm

15	Nguyễn Hải Đăng	BS YHDP	005044/BN-CCHN; cấp ngày 12/6/2019	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ YHDP	Phó khoa	KSBT-HIV/AIDS	A.15/07/2024. B.1/1/2026	Từ 18h00-19h thứ 2-thứ 6 và 7h30-18h00 thứ 7, chủ nhật tại Trung tâm tiêm chủng số 01 Thuận Thành	giám
16	Nguyễn Thị Minh Tâm	Y sỹ sản nhi; Điều dưỡng	0002621/BN-CCHN; cấp ngày 24/9/2014	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	KSBT-HIV/AIDS	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Từ 7h00-17h00 thứ 7, chủ nhật tại Bệnh viện đa khoa ngã tư Hồ	giám
17	Nguyễn Trung Chính	BSĐK Chứng chỉ: CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Siêu âm tổng quát; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự	004356/BN-CCHN; cấp ngày 11/4/2023	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Siêu âm tổng quát; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	Nhi-Truyền nhiễm	A.12/05/2023. B.1/1/2026	Không	giám

		phòng bệnh Lao; điện tim đồ									
18	Nguyễn Văn Liệu	BSDK; CKI YTCC Chứng chỉ: điện tim đồ	000266/BN-CCHN; cấp ngày 10/8/2012	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	Trưởng khoa	KSBT-HIV/AIDS	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Từ 18h00-19h từ thứ 2-thứ 6 và từ 7h30-22h00 thứ 7, chủ nhật tại Phòng khám đa khoa Tâm Đức	giám
19	Phạm Thị Hải	Điều dưỡng CN	005310/BN-CCHN; cấp ngày 6/5/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	KSBT-HIV/AIDS	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
20	Lê Thị Nhung	ĐH Điều dưỡng	0002625/BN-CCHN; cấp ngày 24/9/2014	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	Ngoại tổng hợp	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
21	Nguyễn Thị Hà	Điều dưỡng CĐ	006083/BN-CCHN; cấp ngày 26/8/2022	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Song Hồ	A.11/04/2023. B.1/1/2026	Không	giám
22	Nguyễn Thị Bích	Điều dưỡng CĐ	000828/BN-CCHN; cấp ngày	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Điều dưỡng	Không	Nhi-Truyền nhiễm	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám

			5/6/2013		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
23	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân xét nghiệm	002622/BN-CCHN; cấp ngày 20/03/2020	CK XN	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Cử nhân; Chuyên khoa Xét nghiệm	Không	XÉT NGHIỆM	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
24	Đỗ Thị Yên	Y sỹ đa khoa	02718/BN-CCHN; cấp ngày 15/5/2018	Y sỹ đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Y sỹ phụ giúp bác sỹ KBCB đa khoa	Không	CĐHA-TDCN	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Từ 07h30-17h00 thứ 7, chủ nhật tại Phòng tiêm chủng Thị trấn Hồ	giám
25	Ngô Thị Thêu	Điều dưỡng CN Chứng chỉ: Phục hồi chức năng hô hấp	0001532/BN-CCHN; cấp ngày 6/11/2013	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	YTCC - DD - ATTP	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám

26	Nguyễn Phú Trung	BS YHDP	005043/BN-CCHN; cấp ngày 12/6/2019	Phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ phát hiện và xử trí các bệnh thông thường; xử trí ban đầu một số trường hợp cấp cứu tại cộng đồng	Phó khoa	YTCC - DD - ATTP	A.15/07/2024. B.1/1/2026	Không	giám
27	Nguyễn Thị Hào	Hộ sinh CĐ	003850/BN-CCHN; cấp ngày 17/10/2016	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	YTCC - DD - ATTP	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
28	Nguyễn Thị Hồng Liên	BS RHM	4357/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2017	KBCB CK RHM	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK RHM; Đọc Xquang trong ngày trực	Không	YTCC - DD - ATTP	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Từ 07h00-17h00 thứ 7, chủ nhật tại Phòng khám 108	giám
29	Nguyễn Thị Thanh La	Điều dưỡng CĐ	005403/BN-CCHN; cấp ngày 22/07/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	YTCC - DD - ATTP	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
30	Nguyễn	BSDK; CKI		KBCB	Từ 6h00-17h00; Thứ	Bác sỹ KBCB CK	Trưởng	YTCC -	A.29/03/2023.	Không	giám

	Xuân Sơn	YTCC Chứng chỉ: điện tim đồ	0002613/BN-CCHN; cấp ngày 24/09/2014	CK Nội-Da liễu	2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Nội-da liễu; KCB y khoa; điện tim đồ; Đọc Xquang trong ngày trực	khoa	DD - ATTP	B.1/1/2026		
31	Lê Khả Toàn	Y sỹ YHCT	0003320/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB bằng YHCT	Không	TYT An Bình	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
32	Nguyễn Thị Hiền	Hộ sinh TC	0003496/BN-CCHN; cấp ngày 29/10/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT An Bình	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
33	Nguyễn Quang Thúy	BSDK Chứng chỉ: CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Siêu âm thực hành; định hướng CK Nội tiết-ĐTĐ; điện tim đồ	005756/BN-CCHN; cấp ngày 8/9/2021	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Siêu âm thực hành; định hướng CK Nội tiết-ĐTĐ; điện tim đồ; Đọc Xquang trong trực	Trạm trưởng; Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT An Bình	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
34	Nguyễn Thị Hương	Y sỹ đa khoa Chứng chỉ: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0003317/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB đa khoa tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB đa khoa tại TYT	Không	TYT An Bình	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm

35	Nguyễn Thị Huyền Thương	Điều dưỡng CĐ	0003408/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Phó Trạm trưởng	TYT An Bình	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
36	Nguyễn Thị Mùi	Điều dưỡng CĐ	005407/BN-CCHN; cấp ngày 22/7/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT An Bình	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
37	Hà Văn Huyền	Y sỹ sản nhi Chứng chỉ: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0003349/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Trạm trưởng; Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Đại Đồng Thành	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
38	Nguyễn Chí Đạt	BSĐK Chứng chỉ: Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Điện tim đồ cơ bản; Định hướng chuyên khoa Ngoại; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình	03411/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Điện tim đồ cơ bản; Định hướng chuyên khoa Ngoại; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Đọc Xquang trong trực	Không	TYT Đại Đồng Thành	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
39	Nguyễn Đức Chung	Y sỹ YHCT	0003348/BN-CCHN; cấp	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	KBCB bằng YHCT	Phó Trạm trưởng	TYT Gia Đông	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám

			ngày 24/8/2015		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
40	Nguyễn Thị Hải	Hộ sinh CĐ	0003347/BN- CCHN; cấp ngày 24/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Đại Đồng Thành	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
41	Nguyễn Thị Hòa	TC Điều dưỡng	005406/BN- CCHN; cấp ngày 22/7/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Đại Đồng Thành	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
42	Phạm Thị Hậu	Hộ sinh CĐ	0003421/BN- CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Đại Đồng Thành	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
43	Vũ Thị Đức	Hộ sinh CĐ	0003351/BN- CCHN; cấp ngày 24/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Đại Đồng Thành	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
44	Nguyễn Thị Hoàng Hà	Hộ sinh CĐ	0003404/BN- CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Đình tổ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
45	Nguyễn Thị Hồng	Điều dưỡng CĐ	006512/BN- CCHN; cấp ngày 27/9/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Đình tổ	A.13/10/2023. B.1/1/2026	Không	giám
46	Nguyễn Thị Thao	BS YHCT Chứng chỉ: điện tim đồ	005723/BN- CCHN; cấp ngày 3/8/2021	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; điện tim đồ; Đọc Xquang trong trực	Trạm trưởng	TYT Đình tổ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám

47	Nguyễn Thị Thu Hiền	Điều dưỡng CN	005409/BN-CCHN; cấp ngày 22/7/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Đình tổ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
48	Nguyễn Thị Trang	Y sỹ đa khoa Chứng chỉ: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0003327/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB đa khoa tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB đa khoa tại TYT	Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Đình tổ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
49	Nguyễn Văn Toàn	Điều dưỡng CĐ	0003414/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Phó Trạm trưởng	TYT Đình tổ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
50	Đặng Thị Minh Thu	Hộ sinh CĐ	0003394/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Gia Đông	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
51	Nguyễn Phú Dung	Y sỹ YHCT	0003396/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB bằng YHCT	Không	TYT Gia Đông	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
52	Nguyễn Thị Dung	Điều dưỡng CĐ	005724/BN-CCHN; cấp ngày 3/8/2021	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Đại Đồng Thành	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
53	Nguyễn Thị Hạnh	Điều dưỡng CĐ	0003399/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Gia Đông	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám

54	Nguyễn Thị Thúy	Hộ sinh CĐ	0003397/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Gia Đông	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
55	Biện Thị Hà	Điều dưỡng CĐ	0003374/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Hà Mãn	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
56	Cao Thị Ban	Hộ sinh CĐ	0003381/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Phó Trạm trưởng	TYT Hà Mãn	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
57	Dương Thị Tươi	Điều dưỡng CĐ	005453/BN-CCHN; cấp ngày 5/8/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Hà Mãn	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
58	Mai Văn Minh	Y sỹ YHCT	0003339/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB bằng YHCT	Không	TYT Hà Mãn	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
59	Trương Anh Dũng	BSĐK Chứng chỉ: Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Điện tim đồ cơ bản; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán	03338/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Điện tim đồ cơ bản; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong trực	Trạm trưởng; Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Hà Mãn	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám

		và điều trị dự phòng bệnh Lao									
60	Đỗ Thị Thúy	Hộ sinh CĐ	0003402/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Hồ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
61	Dương Thị Thanh Bình	BS CKI y học gia đình; BS tuyến cơ sở Chứng chỉ: Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Điện tim đồ cơ bản; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình	03455/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Điện tim đồ cơ bản; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; CS và QLSK theo nguyên lý y học gia đình; Đọc Xquang trong trực	Phó Trạm trưởng; PTT; Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Hồ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
62	Nguyễn Thị Chiền	TC Điều dưỡng	005388/BN-CCHN; cấp ngày 7/7/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Hồ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
63	Nguyễn Thị Mận	Hộ sinh CĐ	0003387/BN-CCHN; cấp ngày	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Hộ sinh	Không	TYT Hồ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm

			25/8/2015		phân công của đơn vị						
64	Nguyễn Thị Mùi	Y sỹ sản nhi	0003407/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Không	TYT Hồ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
65	Nguyễn Thị Nga	Điều dưỡng TC	006480/BN-CCHN; cấp ngày 29/8/2023	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Hồ	A.13/10/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
66	Nguyễn Thị Vụ	Hộ sinh TC	000143/HY-GPHN; cấp ngày 22/07/2024	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Hồ	A.21/08/2024. B.1/1/2026	Không	giảm
67	Phạm Thị Lan Trang	Điều dưỡng CĐ	0003406/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Phó Trạm trưởng	TYT Hồ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
68	Hoàng Thị Bắc	Y sỹ sản nhi	0003384/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Không	TYT Hoài Thượng	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
69	Ngô Thị Hiền	Điều dưỡng CĐ	0003385/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Phó Trạm trưởng	TYT Hoài Thượng	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
70	Nguyễn Hoài Nam	Hộ sinh CĐ	0003386/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Hoài Thượng	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm

71	Nguyễn Thị Ngọc	Y sỹ đa khoa Chứng chỉ: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0003389/BN- CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB đa khoa tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB đa khoa tại TYT	Không	TYT Hoài Thượng	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
72	Tạ Thị San	Hộ sinh CĐ	0003390/BN- CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Hoài Thượng	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
73	Vũ Đăng Long	BSĐK Chứng chỉ: CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Điện tim đồ; Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	03388/BN- CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Điện tim đồ; Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong trực	Trạm trưởng; Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Hoài Thượng	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
74	Nguyễn Thế Sơn	BSĐK Chứng chỉ: Điện tim đồ cơ bản, Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK), CS và QLSK theo nguyên lý học	03322/BN- CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; Điện tim đồ cơ bản, Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK), CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong	Trạm trưởng; Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Mão Điền	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám

		gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao				trực					
75	Nguyễn Thị Hiệp	Điều dưỡng CĐ	0003318/BN- CCHN; cấp ngày 24/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Mào Điền	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
76	Nguyễn Thị Hồng Vân	Hộ sinh CĐ	0003324/BN- CCHN; cấp ngày 24/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Mào Điền	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
77	Nguyễn Thị Quyên	Hộ sinh CĐ	005405/BN- CCHN; cấp ngày 22/7/2020	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Mào Điền	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
78	Nguyễn Thị Thảo	Hộ sinh CĐ	0003321/BN- CCHN; cấp ngày 24/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Mào Điền	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
79	Nguyễn Thị Thủy	Y sỹ sản nhi Chứng chỉ: Điện tim đồ cơ bản; Nha học đường	0003323/BN- CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Phó Trạm trưởng	TYT Mào Điền	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
80	Phạm Khắc Cương	BSĐK Chứng chỉ: siêu âm trong sản phụ khoa; siêu âm cơ bản	005440/BN- CCHN; cấp ngày 5/8/2020	KBCB CK Sản	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB CK Sản-Y khoa; siêu âm trong sản phụ khoa; siêu âm cơ bản; Đọc Xquang trong trực	Không	TYT Mào Điền	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm

81	Lưu Văn Huân	Y sỹ sản nhi	0003514/BN-CCHN; cấp ngày 23/11/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Không	TYT Nghĩa Đạo	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
82	Nguyễn Thị Huệ	TC Điều dưỡng	005417/BN-CCHN; cấp ngày 22/7/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Nghĩa Đạo	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
83	Nguyễn Thị Lan Hương	Y sỹ sản nhi	0003371/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Trạm trưởng; Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Nghĩa Đạo	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
84	Nguyễn Thị Tuyền	Hộ sinh CĐ	0003369/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Nghĩa Đạo	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
85	Nguyễn Văn Lý	BSDK Chứng chỉ: Điện tim đồ cơ bản, Kỹ thuật siêu âm tổng quát; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	03368/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; Điện tim đồ cơ bản, Kỹ thuật siêu âm tổng quát; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong trực	Phó Trạm trưởng	TYT Nghĩa Đạo	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
86	Nguyễn Văn Sang	Y sỹ YHCT	0003372/BN-CCHN; cấp	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	KBCB bằng YHCT	Không	TYT Nghĩa Đạo	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám

			ngày 25/8/2015		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
87	Phạm Thị Thúy Ngà	Điều dưỡng CD	0003373/BN- CCHN; cấp ngày 24/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Nghĩa Đạo	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
88	Vương Thị Phiên	Hộ sinh TH	0003370/BN- CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Nghĩa Đạo	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
89	Lê Thị Hồng	Y sỹ YHCT	0003328/BN- CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB bằng YHCT	Phó Trạm trưởng	TYT Ngũ Thái	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
90	Nguyễn Gia Việt	Điều dưỡng trung học	0003329/BN- CCHN; cấp ngày 24/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Trưởng trạm	TYT Ngũ Thái	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
91	Nguyễn Quang Hiếu	Y sỹ đa khoa Chỉ: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	005519/BN- CCHN; cấp ngày 25/09/2020	Y sỹ đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB đa khoa tại TYT	Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Ngũ Thái	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
92	Nguyễn Thị Hảo	Điều dưỡng CD	005518/BN- CCHN; cấp ngày 25/09/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Ngũ Thái	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
93	Nguyễn Văn Vui	Điều dưỡng CD	000601/BN- GPHN; cấp ngày	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc	Điều dưỡng	Không	TYT Ngũ Thái	A.6/8/2025 B.1/1/2026	Không	giảm

			6/8/2025		ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị						
94	Nguyễn Thị Dung	Điều dưỡng CĐ	0003363/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Nguyệt Đức	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
95	Nguyễn Thị Mừng	Hộ sinh CĐ	0003364/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Nguyệt Đức	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
96	Nguyễn Xuân Hương	Y sỹ YHCT	0003366/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB bằng YHCT	Không	TYT Nguyệt Đức	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
97	Trần Thị Bích Ngọc	Y sỹ sản nhi Chứng chỉ: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0003365/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Phó Trạm trưởng	TYT Nguyệt Đức	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
98	Vũ Việt Thắng	BSĐK Chứng chỉ: Điện tim đồ cơ bản; Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Nha học đường; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Hướng	03403/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; Điện tim đồ cơ bản; Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Nha học đường; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong trực	Không	TYT Nguyệt Đức	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám

		đẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao									
99	Dư Thị Vân	Hộ sinh CĐ	0003354/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Ninh Xá	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
100	Nguyễn Ngọc Hỹ	Y sỹ đa khoa Chứng chỉ: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0003359/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB đa khoa tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB đa khoa tại TYT	Trạm trưởng; Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Ninh Xá	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
101	Nguyễn Thị Hiền	Điều dưỡng CĐ	0003418/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Ninh Xá	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
102	Nguyễn Thị Huệ	Điều dưỡng CĐ	005415/BN-CCHN; cấp ngày 22/7/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Ninh Xá	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
103	Nguyễn Thị Thúy Lan	Y sỹ sản nhi	0003362/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Phó Trạm trưởng	TYT Ninh Xá	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
104	Phạm Thị Hà	Điều dưỡng CĐ	005408/BN-CCHN; cấp ngày 22/7/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Ninh Xá	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm

105	Phạm Thị Minh Thành	Y sỹ sản nhi	0003356/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Không	TYT Ninh Xá	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
106	Hà Thị Thêu	Y sỹ sản nhi	0003345/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Không	TYT Song Hồ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
107	Nguyễn Đức Thoại	Y sỹ đa khoa Chứng chỉ: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0003341/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB đa khoa tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB đa khoa tại TYT	Phó Trạm trưởng	TYT Song Hồ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
108	Nguyễn Thị Hà	Hộ sinh CĐ	0003344/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Song Hồ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
109	Nguyễn Thị Hoài	ĐH Điều dưỡng	005411/BN-CCHN; cấp ngày 22/7/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Song Hồ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
110	Nguyễn Thị Tâm	Điều dưỡng trung học	0003343/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Song Hồ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám

111	Nguyễn Đắc Tân	BS tuyến y tế cơ sở Chứng chỉ: Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Điện tim Đồ cơ bản; CS và QLSK theo nguyên lý y học gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	03392/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Điện tim Đồ cơ bản; CS và QLSK theo nguyên lý y học gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong trực	Phó Trạm trưởng; PTT; Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Song Liễu	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
112	Nguyễn Thị Liễu	Y sỹ đa khoa	005452/BN-CCHN; cấp ngày 20/12/2023	Y sỹ đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB đa khoa tại TYT	Không	TYT Song Liễu	A.11/03/2024. B.1/1/2026	Không	giảm
113	Nguyễn Thị Nùng	Điều dưỡng CĐ	005981/BN-CCHN; cấp ngày 13/5/2022	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Song Liễu	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
114	Trần Thị Minh	CN SPK	0003378/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Song Liễu	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
115	Đỗ Thị Chuyên	Điều dưỡng CĐ	005414/BN-CCHN; cấp ngày 22/07/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Thanh Khương	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm

116	Nguyễn Hữu Quang	BSDK Chứng chỉ: Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK),CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	03332/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK),CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; Đọc Xquang trong trực	Trạm trưởng; Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Thanh Khương	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
117	Nguyễn Thị Hồng Minh	Bác sỹ YHCT (2023)	000381/BN-GPHN; cấp ngày 22/04/2025	YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT	Không	TYT Ninh Xá	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
118	Nguyễn Xuân Sách	Y sỹ đa khoa Chứng chỉ: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0003350/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB đa khoa tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB đa khoa tại TYT	Không	TYT Thanh Khương	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
119	Phạm Thị Lan	Hộ sinh TC	0003334/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Hộ sinh	Không	TYT Thanh Khương	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám
120	Lê Thị Liễu	Y sỹ sản nhi Chứng chỉ: Điện tim đồ cơ bản	0003419/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT;Điện tim đồ cơ bản	Phó Trạm trưởng	TYT Trạm Lộ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giám

121	Nguyễn Đạt Thắng	Điều dưỡng trung học	0003493/BN-CCHN; cấp ngày 29/10/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Trạm Lộ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
122	Nguyễn Thị Nguyệt	Y sỹ đa khoa Chứng chỉ: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0003420/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB đa khoa tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB đa khoa tại TYT	Không	TYT Trạm Lộ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
123	Nguyễn Thị Viện	Y sỹ sản nhi	0003331/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Không	TYT Trạm Lộ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
124	Nguyễn Văn Phục	BS CK I y học gia đình; BS tuyến cơ sở Chứng chỉ: Điện tim đồ cơ bản, Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình	003424/BN-CCHN; cấp ngày 17/1/2018	KBCB đa khoa	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB đa khoa; Điện tim đồ cơ bản, Kỹ thuật siêu âm tổng quát (ổ bụng và SPK); Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao; CS và QLSK theo nguyên lý học gia đình; Đọc Xquang trong trực	Trạm trưởng; Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Trạm Lộ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm

125	Vương Thị Thu	Điều dưỡng CĐ	005416/BN-CCHN; cấp ngày 22/7/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Trạm Lộ	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
126	Dương Thế Đại	Y sỹ sản nhi	0003333/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Không	TYT Trí Quả	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
127	Lê Thị Ánh	Điều dưỡng trung học	0003337/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Phó Trạm trưởng	TYT Trí Quả	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
128	Lê Thị Thơm	TC Điều dưỡng	005404/BN-CCHN; cấp ngày 22/07/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Trí Quả	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
129	Nguyễn Kim Đức	Y sỹ đa khoa Chứng chỉ: Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị dự phòng bệnh Lao	0002529/BN-CCHN; cấp ngày 8/8/2014	KBCB đa khoa tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB đa khoa tại TYT	Không	TYT Trí Quả	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
130	Nguyễn Thị Dung	Y sỹ YHCT	0003330/BN-CCHN; cấp ngày 24/8/2015	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB bằng YHCT	Trạm trưởng; Người chịu trách nhiệm CMKT	TYT Trí Quả	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
131	Nguyễn Thị Thụy	Hộ sinh CĐ	0003336/BN-CCHN; cấp ngày	Hộ sinh	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự	Hộ sinh	Không	TYT Trí Quả	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm

			24/8/2015		phân công của đơn vị						
132	Đặng Thị Quyên	Điều dưỡng CĐ	005357/BN-CCHN; cấp ngày 18/06/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Xuân Lâm	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
133	Dương Thị Thanh Hương	Điều Dưỡng TC	0003379/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Xuân Lâm	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
134	Nguyễn Thị Quyên	Điều dưỡng CĐ	005413/BN-CCHN; cấp ngày 22/07/2020	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Xuân Lâm	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
135	Nguyễn Thị Kim Thương	Bác sỹ đa khoa (2011) CKI (2016) Chứng chỉ: Định hướng RHM, điện tim đồ	0002614/BN-CCHN; cấp ngày 24/09/2014	KBCB chuyên khoa RHM	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB chuyên khoa RHM, điện tim đồ; Đọc Xquang trong trực	Phó Giám đốc	BGD	A.10/3/2025 B.1/1/2026	không	giảm
136	Bùi Thị Thủy	Điều dưỡng CN (2017)	000258/BN-GPHN; cấp ngày 27/11/2024	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	không	YTCC - DD - ATTP	A.6/2/2025 B.1/1/2026	không	giảm
137	Nguyễn Thị Tình	Y sỹ đa khoa	0003417/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB đa khoa tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB đa khoa tại TYT	Người chịu trách nhiệm CMKT	Trạm Y tế Gia Đông	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm

138	Nguyễn Thị Mỹ	Y sỹ sản nhi	0003376/BN-CCHN; cấp ngày 25/8/2015	KBCB sản nhi tại TYT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	KBCB sản nhi tại TYT	Phó Trạm trưởng; Người chịu trách nhiệm CMKT cơ sở	TYT Xuân Lâm	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
139	Tổng Thị Thuý	BS YHCT Chứng chỉ: điện tim đồ	003393/BN-CCHN; cấp ngày 3/8/2021	KBCB bằng YHCT	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Bác sỹ KBCB bằng YHCT; điện tim đồ; Đọc Xquang trong trực	Không	TYT Xuân Lâm	A.29/03/2023. B.1/1/2026	Không	giảm
140	Nguyễn Kim Giang	Điều dưỡng CĐ	000620/BN-GPHN; cấp ngày 27/8/2025	Điều dưỡng	Từ 6h00-17h00; Thứ 2-thứ 6; thời gian trực và làm việc ngoài giờ theo sự phân công của đơn vị	Điều dưỡng	Không	TYT Song Liễu	A.3/11/2025 B.1/1/2026	Không	giảm

BVĐK Thuận Thành chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm các tài liệu minh chứng điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề theo quy định../.

Nơi nhận:

- Trung tâm Hành chính công tỉnh Bắc Ninh;
- Lưu VT, KHN.V.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Hoan